

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Tư và 4 tháng đầu năm 2025

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

a) Sản xuất vụ chiêm xuân

Vụ chiêm xuân năm 2025 diễn ra trong điều kiện tương đối thuận lợi, giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cơ bản ổn định. Bên cạnh đó, với sự nỗ lực cố gắng của bà con nông dân, cộng đồng doanh nghiệp, cùng với sự chỉ đạo linh hoạt, đồng bộ của các cấp, các ngành và các địa phương; nên sản xuất vụ chiêm xuân năm 2025 cơ bản đã hoàn thành kế hoạch. Tổng diện tích gieo trồng vụ chiêm xuân năm 2025 toàn tỉnh đạt 189,8 nghìn ha¹, giảm 0,5% (tương ứng với giảm 897 ha) so với vụ chiêm xuân năm ngoái. Diện tích một số cây trồng chính như sau: lúa 113.434 ha, giảm 0,1%; ngô 13.095 ha, tăng 0,1%; lạc 5.510 ha, giảm 5,4%; khoai lang 1.560 ha, giảm 5,0%; sắn 10.492 ha, giảm 6,1%; mía nguyên liệu 13.195 ha, tăng 1,6%; cây gai xanh 330 ha, giảm 24,7% so với cùng kỳ.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hiện nay trên cây lúa, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn, chuột gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng tại một số ruộng giai đoạn đồng to đến trổ bói; trên cây sắn, bệnh khảm lá sắn gây hại nhẹ. Các ngành, các cấp chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn bà con nông dân tập trung các biện pháp kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa và các cây trồng khác vụ chiêm xuân năm 2025.

b) Chăn nuôi

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đến ngày 15/4/2025, toàn tỉnh đã có 20/26 huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tiêm phòng đợt 1 năm 2025 cho đàn gia súc, gia cầm; kết quả cụ thể như sau: Vắc xin Cúm gia cầm được 3.865.500 con, đạt 53,25% diện tiêm; vắc xin Đại cho chó, mèo được 178.510 con, đạt 57,26% diện tiêm; vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò được 115.775 con, đạt 51,15% diện tiêm; vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò được 45.900 con, đạt 20,35% diện tiêm; vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò được 104.000 con, đạt 45,95% diện tiêm; vắc xin Tụ máu lợn được 176.075 con, đạt 43,22% diện tiêm; vắc xin Dịch tả lợn được 136.045 con, đạt 43,22% diện tiêm.

1.2. Lâm nghiệp

Tính từ đầu năm đến ngày 15/4/2025, toàn tỉnh đã trồng được 3.500 ha rừng trồng tập trung và 3,8 triệu cây phân tán các loại. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được tăng cường; không có cháy rừng xảy ra, an ninh rừng được giữ vững.

¹ Nhóm cây lương thực 126.537 ha, giảm 0,1%; nhóm cây chất bột có củ 13.523 ha, giảm 5,7%; cây mía 14.478 ha, tăng 1,0%; nhóm cây thuốc lá, thuốc lào 1.257 ha, giảm 0,3%; nhóm cây lấy sợi 2.020 ha, giảm 5,1%; nhóm cây có hạt chứa dầu 5.725 ha, giảm 5,3%; nhóm rau, đậu các loại, hoa, cây cảnh 16.811 ha, tăng 0,8%; nhóm cây gia vị, dược liệu, hương liệu 3.779 ha, tăng 4,0%; nhóm cây hàng năm khác (chủ yếu là cây làm thức ăn gia súc) 5.643 ha, tăng 1,1%.

1.3. Thủy sản

Ước tính tháng 4/2025, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 17.731 tấn, tăng 2,9% so với tháng trước, tăng 0,2% so với tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 12.082 tấn, tăng 17,0% so tháng trước và tăng 0,9% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng 5.649 tấn, giảm 18,2% so với tháng trước và giảm 1,5% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, sản lượng khai thác và nuôi trồng ước đạt 70.098 tấn, tăng 1,9% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 44.039 tấn, tăng 0,8%; sản lượng nuôi trồng 26.059 tấn, tăng 3,7%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng Tư, sản xuất công nghiệp tiếp tục ổn định và duy trì đà tăng trưởng. Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 4/2025 tăng 3,67% so với tháng trước, tăng 13,74% so với tháng cùng kỳ². Tính chung 4 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 14,86% so với cùng kỳ³.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 4/2025 so với tháng trước và tháng cùng kỳ như sau: Xăng các loại 298,7 nghìn tấn, tăng 0,4% so tháng trước, giảm 3,0% so tháng cùng kỳ; dầu diesel 529,1 nghìn tấn, tăng 1,9% so tháng trước, giảm 2,3% so tháng cùng kỳ; bia các loại 1,9 triệu lít, gấp 2,1 lần tháng trước, giảm 20,7% so tháng cùng kỳ; thuốc lá bao 26,8 triệu bao, tăng 8,4% so tháng trước, tăng 0,1% so tháng cùng kỳ; quần áo các loại 62,7 triệu cái, tăng 5,4% so tháng trước, tăng 22,3% so tháng cùng kỳ; giày thể thao 30,1 triệu đôi, tăng 0,6% so tháng trước, tăng 47,4% so tháng cùng kỳ; xi măng 1,96 triệu tấn, tăng 3,7% so tháng trước, giảm 4,0% so tháng cùng kỳ; sắt, thép 430,7 nghìn tấn, tăng 0,2% so tháng trước, tăng 20,4% so tháng cùng kỳ; điện sản xuất 1.125 triệu kwh, tăng 23,8% so tháng trước, giảm 13,1% so tháng cùng kỳ; nước máy 4,8 triệu m³, tăng 8,5% so tháng trước, tăng 2,3% so tháng cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4/2025 dự kiến tăng 1,80% so với tháng trước, tăng 15,04% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm 2025, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 26,43% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4/2025 dự kiến tăng 2,92% so với tháng trước, tăng 19,46% so với tháng cùng kỳ.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 4/2025 dự kiến tăng 0,33% so với tháng trước, tăng 7,23% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm 2025, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 6,83% so với cùng kỳ.

² Công nghiệp khai khoáng tăng 2,41% so với tháng trước, tăng 6,52% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,75% so với tháng trước, tăng 15,85% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 18,18% so với tháng trước, giảm 8,71% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,76% so với tháng trước, tăng 7,14% so với tháng cùng kỳ.

³ Công nghiệp khai khoáng tăng 5,17%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,07%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 10,95%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,61%.

3. Đầu tư

Tháng Tư, các đơn vị xây lắp tập trung nguồn lực thi công các công trình chuyển tiếp, công trình trọng điểm. Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương tháng 4/2025 đạt 861,9 tỷ đồng, tăng 3,3% so tháng trước, tăng 3,1% so tháng cùng kỳ⁴. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương ước đạt 3.163,6 tỷ đồng, tăng 16,1% so cùng kỳ⁵.

4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

4.1. Hoạt động bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 4/2025 ước đạt 13.276 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước, tăng 10,9% so với tháng cùng kỳ năm trước⁶. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 53.326 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước⁷.

4.2. Hoạt động lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

Trong tháng Tư, các điểm du lịch trong cả nước nói chung và Thanh Hóa nói riêng đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đón khách tham quan, du lịch trong kỳ nghỉ lễ 30/4 và 01/5. Lễ hội du lịch biển Sầm Sơn, Lễ hội du lịch biển Hải Tiến, Lễ hội du lịch biển Nghi Sơn năm 2025 đã đồng loạt khai trương trong những ngày cuối tháng 4/2025, thu hút đông đảo du khách đến với tỉnh Thanh Hóa.

Tháng 4/2025, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 417,2 tỷ đồng, tăng 19,0% so tháng trước, tăng 20,2% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.374,7 tỷ đồng, tăng 14,1% so tháng trước, tăng 12,5% so tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 25,8 tỷ đồng, tăng 17,6% so tháng trước, tăng 18,4% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 2.104,6 tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước, tăng 12,1% so tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 1.426,5 tỷ đồng, tăng 17,4% so cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 4.939,9 tỷ đồng, tăng 13,6% so cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 86,1 tỷ đồng, tăng 19,5% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 8.296,6 tỷ đồng, tăng 12,0% so cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

⁴ Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 348,7 tỷ đồng, tăng 4,9% so tháng trước, tăng 1,2% so tháng cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 280,6 tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước, tăng 6,6% so tháng cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 232,6 tỷ đồng, tăng 2,8% so tháng trước, tăng 1,8% so tháng cùng kỳ.

⁵ Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 1.268,6 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 1.038,6 tỷ đồng, tăng 22,9% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 856,3 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cùng kỳ.

⁶ Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 6.205,4 tỷ đồng, tăng 3,1% so tháng trước, tăng 13,1% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.220,3 tỷ đồng, tăng 2,8% so tháng trước, tăng 7,5% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 424,8 tỷ đồng, tăng 1,1% so tháng trước, tăng 5,6% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 1.725,1 tỷ đồng, giảm 3,1% so tháng trước, tăng 7,5% so tháng cùng kỳ...

⁷ Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 25.195 tỷ đồng, tăng 15,0%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 4.947 tỷ đồng, tăng 8,8%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 1.729 tỷ đồng, tăng 7,2%; xăng, dầu các loại 6.747 tỷ đồng, tăng 10,1%...

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2025 tăng 3,40% so với tháng 4/2024, tăng 0,06% so với tháng 3/2025, bình quân 4 tháng đầu năm 2025 tăng 3,24% so với bình quân cùng kỳ năm trước (4 tháng đầu năm 2024 tăng 3,69%).

Trong mức tăng 0,06% của CPI so với tháng trước có: 5/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,12% (lương thực giảm 1,90%, thực phẩm tăng 0,29%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,83%); nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,96%; nhóm giáo dục tăng 0,01%. 5/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước, gồm: nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,40%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,77%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,15%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,06%; nhóm giao thông giảm 0,83%. Duy nhất nhóm bưu chính viễn thông chỉ số giá không tăng, giảm so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 5/2025 tăng 9,66% so với tháng trước, tăng 36,21% so với tháng 4/2024, bình quân 4 tháng đầu năm 2025 tăng 36,87% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2025 tăng 0,88% so với tháng trước, tăng 2,37% so với tháng 4/2024, bình quân 4 tháng đầu năm 2025 tăng 3,29% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

4.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Nhu cầu đi lại của Nhân dân trong dịp Giỗ Tổ Hùng Vương và nghỉ lễ 30/4, 01/5 năm nay tăng cao. Vì vậy, hoạt động vận tải nói chung, vận tải hành khách nói riêng tháng 4/2025 tăng khá cao so với tháng trước và tháng cùng kỳ.

Tháng 4/2025, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 356,3 tỷ đồng, tăng 13,8% so tháng trước, tăng 11,1% so tháng cùng kỳ, hành khách vận chuyển 2,3 triệu người, hành khách luân chuyển 246,9 triệu người.km; so với tháng trước, tăng 13,1% về hành khách vận chuyển, tăng 13,7% về hành khách luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 9,8% về hành khách vận chuyển, tăng 9,5% về hành khách luân chuyển. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 993,5 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước, tăng 16,0% so tháng cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 5,3 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 319,0 triệu tấn.km; so với tháng trước, tăng 3,1% về hàng hóa vận chuyển, tăng 3,0% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 12,3% về hàng hóa vận chuyển, tăng 13,3% về hàng hóa luân chuyển. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 570,1 tỷ đồng, tăng 2,4% so tháng trước, tăng 24,1% so tháng cùng kỳ. Doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 7,3 tỷ đồng⁸, tăng 3,1% so tháng trước, tăng 1,5% so tháng cùng kỳ.

Luỹ kế 4 tháng đầu năm 2025, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.325 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyển 8,64 triệu người, hành khách luân chuyển 917,2 triệu người.km, tăng 9,7% về hành khách vận chuyển, tăng 10,2% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 3.882 tỷ đồng, tăng 18,0% so với cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 20,7 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 1.250,7 triệu tấn.km, tăng 14,1% về

⁸ Chưa bao gồm doanh thu của các tập đoàn, tổng công ty hạch toán toàn ngành do Cục Thống kê phân bổ.

hàng hóa vận chuyển, tăng 14,6% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.243 tỷ đồng, tăng 20,0% so cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 29,3 tỷ đồng, tăng 7,5% so cùng kỳ năm trước.

5. Một số tình hình xã hội

5.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Tháng 4/2025 nhìn chung đời sống dân cư trên địa tỉnh cơ bản ổn định công tác an sinh xã hội được đảm bảo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chỉ đạo các địa phương phối hợp với cơ quan bưu điện cùng cấp triển khai thực hiện công tác chi trả trợ cấp tháng 4/2025 cho 64.425 đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, kinh phí thực hiện hơn 152,8 tỷ đồng. Tiếp tục quan tâm xử lý, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân theo đúng quy định.

Hưởng ứng Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Từ đầu năm đến nay đã huy động được 619,4 tỷ đồng và triển khai xây dựng mới, sửa chữa 8.086 căn nhà cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở.

5.2. Lao động, việc làm

Tháng 4/2025, toàn tỉnh tạo việc làm cho 5.250 lao động (tính chung 4 tháng đầu năm là 19.950 lao động), trong đó: đưa đi làm việc ở nước ngoài 869 lao động (tính chung 4 tháng đầu năm là 2.712 lao động); cấp mới giấy phép cho 256 lao động, cấp lại giấy phép cho 06 lao động, gia hạn giấy phép cho 53 lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép cho 01 lao động nước ngoài làm việc tại Thanh Hóa theo quy định.

5.3. Y tế

Sở Y tế đã chỉ đạo tăng cường phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sởi và các dịch bệnh phát sinh trong mùa Xuân - Hè⁹. Các cơ sở y tế tiếp tục quan tâm, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao, chuyển giao công nghệ trong điều trị. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, bảo đảm an toàn cho mùa lễ hội du lịch biển, các sự kiện lớn của tỉnh; đã tổ chức thành công Lễ phát động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025¹⁰. Công tác quản lý hành nghề y, được tư nhân được kiểm soát chặt chẽ¹¹. Lĩnh vực bảo trợ tiếp tục được quan tâm¹².

⁹ Từ 31/3 đến 14/4/2025: Trên địa bàn tỉnh không ghi nhận ca sốt xuất huyết, tay chân miệng, ho gà; có 76 ca sốt phát ban nghi sởi, tăng 73 ca so với cùng kỳ.

¹⁰ Sáng 15/4, tại huyện Thọ Xuân, Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 với chủ đề “Bảo đảm an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố”.

¹¹ Đã cấp mới, cấp lại, điều chỉnh 53 chứng chỉ hành nghề được và 53 giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.

¹² Tính đến tháng 12/4/2025, trên địa bàn tỉnh có 186.468 đối tượng bảo trợ xã hội và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ (giảm 551 đối tượng so với tháng 3), với tổng kinh phí thực hiện trên 138,8 tỷ đồng/tháng.

5.4. Giáo dục, đào tạo

Trong tháng Tư, các đơn vị, trường học đã tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh THCS, THPT; chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm. Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 9, lớp 12 và tích cực chuẩn bị các điều kiện tổ chức kiểm tra chất lượng học kỳ II năm học 2024 - 2025; có 01 học sinh được tuyển chọn vào đội tuyển tham dự Kỳ thi Olympic Tin học quốc tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2025.

5.5. Văn hoá - Thể dục thể thao

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đã tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, trọng tâm là những thành tựu, kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội, sáp nhập đơn vị hành chính khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, 60 năm Hàm Rồng chiến thắng, 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước...; kịp thời chỉ đạo, kiểm tra, xử lý những vấn đề báo chí quan tâm, phản ánh. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được chú trọng; thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì, thể thao thành tích cao tham gia 13 giải đấu, giành 77 huy chương các loại (16 HCV, 28 HCB, 03 HCD).

5.6. Thiệt hại do thiên tai

Tháng Tư, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 trận giông lốc, kèm mưa lớn tại huyện Như Xuân (ngày 12/4/2025) và huyện Mường Lát (18/4/2025). Thiên tai đã gây thiệt hại về cơ sở hạ tầng, tài sản và sản xuất: làm 06 nhà dân bị tốc mái; 2 ha cây keo bị thiệt hại. Ước tính thiệt hại khoảng 312 triệu đồng.

5.7. Tai nạn giao thông

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 4/2025 xảy ra 68 vụ tai nạn giao thông, làm chết 35 người, bị thương 54 người; so với tháng cùng kỳ, tăng 02 vụ, tăng 03 người chết, giảm 01 người bị thương. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 14/4/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 233 vụ tai nạn giao thông, làm chết 133 người, bị thương 161 người; so với cùng kỳ, giảm 99 vụ, tăng 06 người chết, giảm 153 người bị thương.

5.8. Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Tháng 4/2027, toàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy, không có người chết và bị thương, giá trị tài sản bị thiệt hại 617 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 14/4/2025, toàn tỉnh xảy ra 42 vụ cháy, nổ; không có người chết và bị thương, thiệt hại 1.041 triệu đồng./.

CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH THANH HÓA